TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v: *"không công nhận là vợ chồng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Bạt Hào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kim Thành**

Ông **Nguyễn Văn Đời**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2024, về việc: *"Không công nhận là vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐST- HNGĐ ngày 19/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Hồ Đức Tài, sinh năm 2002; Nơi cư trú: tổ 20, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – sinh năm 1991; Nơi cư trú: phòng 701, chung cư Sunhome, số 109 đường Bùi Dương Lịch, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Đức Tài trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Huyền tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2022 tại thành phố Hà Nội, mặc dù sống chung nhưng giữa ông và bà Huyền không tổ chức cưới hỏi cũng như đăng ký kết hôn. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống và giữa ông và bà Huyền sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Ông sống ở Hà Nội bà Huyền sống tại Đà Nẵng không có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông xét thấy tình cảm giữa ông và bà Huyền

không còn nên ông làm đơn đề nghị Toà án giải quyết không nhận ông và bà Huyền là vợ chồng.

- Về con chung: Ông và bà Huyền có một con chung Hồ Nguyễn Hoàng Nhi, sinh ngày 09/9/2023, do không đăng ký kết hôn nên khi sinh ra ông và bà Huyền đã tự đi xác nhận AND và ra UBND phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam làm giấy khai sinh đứng tên cha là Hồ Đức Tài và mẹ là Nguyễn Thị Thanh Huyền. Khi không công nhận là vợ chồng ông đồng ý giao con chung cho bà Huyền nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Giữa ông và bà Huyền không có tài sản chung và nợ chung.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Huyền trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Theo như đơn kiện của ông Hồ Đức Tài về quan hệ hôn nhân bà xác nhận là đúng, theo đó giữa bà và ông Tài có tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2022 tại thành phố Hà Nội, mặc dù sống chung nhưng giữa bà và ông Tài không tổ chức cưới hỏi cũng như đăng ký kết hôn. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên xảy ra cãi vã. Bà và ông Tài sống ly thân từ năm 2023 cho đên nay, bà sống tại Đà Nẵng ông Tài sống ở Hà Nội không có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Tài có đơn đề nghị không công nhận bà và ông Tài là vợ chồng bà đồng ý và đề nghị Toà án không công nhận giữa bà và ông Tài là vợ chồng.

- Về con chung: bà và ông Tài có một con chung Hồ Nguyễn Hoàng Nhi, sinh ngày 09/9/2023, do không đăng ký kết hôn nên khi sinh ra bà và ông Tài đã tự đi xác nhận AND và ra UBND phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam làm giấy khai sinh đứng tên cha là Hồ Đức Tài và mẹ là Nguyễn Thị Thanh Huyền. Khi không công nhận là vợ chồng bà xin nhận nuôi con chung và yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông Tài không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Trong khoảng thời gian chung sống với nhau cho đến nay, ông Tài và bà Huyền không thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành quận Sơn

Trà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tài và bà Huyền theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Tài và bà Huyền chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2022 đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Tài và bà Huyền là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong quá trình chung sống giữa ông Tài và bà Huyền xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Ông Tài và bà Huyền đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông Tài và bà Huyền là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Tài và bà Huyền đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Tài và bà Huyền là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông Tài và bà Huyền có một con chung con chung Hồ Nguyễn Hoàng Nhi, sinh ngày 09/9/2023. Khi không công nhận là vợ chồng thì hai bên đồng ý giao con cho bà Huyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, theo yêu cầu của bà Huyền yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000đ. Ông Tài đồng ý cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ. HĐXX xét thấy ông Hồ Đức Tài là sinh viên mới ra trường theo xác nhận của Công ty Luật TNHH Barrister Việt Nam thì ông Tài hiện đang học việc tại công ty thu nhập chưa ổn định do đó việc bà Huyền yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ là cao so với cuộc sống hiện tại của ông Tài. Như vậy so với mức yêu cầu của bị đơn và khả năng cấp dưỡng của nguyên đơn, HĐXX nghĩ buộc ông Tài cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tài và bà Huyền xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng: Ông Tài phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đức Tài đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền .

2/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Hồ Đức Tài và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là vợ chồng.

3/ Về con chung: Giao con chung Hồ Nguyễn Hoàng Nhi, sinh ngày 09/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Đức Tài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi không công nhận là vợ chồng các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

5/ Về án phí: Ông Tài phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiến án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002592 ngày 27 tháng 5 năm 2024. Ông Tài còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

Báo ho các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2024
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành
2. Ông Nguyễn Văn Đời
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- **Nguyên đơn:** bà Đặng Thị Xuấn, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số 27 Lê Chân, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Cu – sinh năm 1981

Nơi cư trú: số 35 Nại Hiên Đông 15, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Nguyễn Kim Thành; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" *của bà Đặng Thị Xuấn đối với ông Nguyễn Cu;*

- Ông Nguyễn Văn Đời; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" *của bà Đặng Thị Xuấn đối với ông Nguyễn Cu;*

- Ông Đinh Bạt Hào; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" *của bà Đặng Thị Xuấn đối với ông Nguyễn Cu;*

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Đặng Thị Xuấn đối với ông Nguyễn Cu;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Xuấn được ly hôn ông Nguyễn Cu.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức Bảo, sinh ngày 27/9/2006 cho bà Đặng Thị Xuấn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Cu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Đặng Thị Xuấn phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006722 ngày 18/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Xuấn đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Đặng Thị Xuấn đối với ông Nguyễn Cu;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Xuấn được ly hôn ông Nguyễn Cu.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức Bảo, sinh ngày 27/9/2006 cho bà Đặng Thị Xuấn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Cu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Đặng Thị Xuấn phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0006722 ngày 18/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Xuấn đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2. Bị đơn ông Nguyễn Tấn Tài trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận lời trình bày của bà Thảo về thời gian kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà Thảo xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Thảo có 01 con chung Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014. Ly hôn, ông xin nhận nuôi con chung và bà Thảo cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến:** Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Ngô Thị Thảo đối với ông Nguyễn Tấn Tài;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Thảo nộp tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Ngô Thị Thảo và ông Nguyễn Tấn Tài kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về hôn nhân: bà Ngô Thị Thảo cho rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm sống khác nhau vì vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã có lúc xảy ra xô xát. Hai vợ chồng hiện nay sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tài.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà Thảo và ông Tài đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ, cho vợ chồng một thời gian để đưa ra phương án hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng ông Tài đều vắng mặt, tuy nhiên ông có bản khai thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ ông Tài cũng không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Thảo và ông Tài đã trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân từ năm

2019 đến này, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Ngô Thị Thảo được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tài là thỏa đáng.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có có 01 con chung Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014. Ly hôn, hai bên thống nhất giao con cho ông Tài nuôi dưỡng, bà Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Thảo và ông Tài là hoàn tự nguyện, không có tranh chấp do đó cần giao con cho ông Tài trực tiếp nuôi dưỡng và bà Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: bà Thảo và ông Tài xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Thảo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Ngô Thị Thảo đối với ông Nguyễn Tấn Tài;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Ngô Thị Thảo được ly hôn ông Nguyễn Tấn Tài.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014 cho ông Nguyễn Tấn Tài trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Ngô Thị Thảo phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006566 ngày 25/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Thảo đã nộp đủ án phí.

- Bà Ngô Thị Thảo phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Phước Mỹ,
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành
2. Ông Nguyễn Văn Đời
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1986

Trú tại: lô 1 khu B3-36 khu đô thị FPT, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

Bị đơn: ông Nguyễn Vũ Uyên – sinh năm 1985

Trú tại: số 1157 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Nguyễn Kim Thành; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.
- Ông Nguyễn Văn Đời; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.
- Ông Đinh Bạt Hào; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc*: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Vũ Uyên.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Vũ Hà My, sinh ngày 27/02/2017 cho ông Nguyễn Vũ Uyên trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hà không phải cấp dưỡng nuôi con; Giao con Nguyễn Vũ Hà An, sinh ngày 25/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Uyên tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Vũ Hà An mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Hà phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006324 ngày 26/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Hà đã nộp đủ án phí.

- Ông Nguyễn Vũ Uyên phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Hồ Hải Thành
2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Bích Trang– sinh năm 1996; Trú tại: tổ 97, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: ông Trần Quang Vinh – sinh năm 1995 Trú tại: tổ 93, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Huỳnh Bá Tiến; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Đinh Bạt Hào; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thịc Bích Trang được ly hôn ông Trần Quang Vinh.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13/5/2017 cho bà Trần Thị Bích Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Quang Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị Anh Thư phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008068 ngày 30/8/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà,TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thế Tài